**Phép biện chứng duy vật**

Gồm có 3 quy luật:

1. **Quy luật lượng :** **Quy luật lượng chất** là **quy luật** chuyển hóa từ những sự thay đổi về **lượng** thành những sự thay đổi về **chất** và ngược lại.

**Phạm trù :**

+ Chất : Là tính quy định vốn có của sự vật. Là tổng hợp tất cà những thuộc tính, yếu tố cấu thành nên sự vật. Nói nên sự vật đó là gì. Giúp chúng ta phân biệt sự vật này với sự vật khác

+ Lượng : Tính quy định vốn có của sự vật. Dùng để chỉ quy mô(to nhỏ), trình độ(cao thấp), nhịp điệu(nhanh chậm).

* Đại lượng đo : 1 Cụ thể: Có thể cân đo đong đếm được

2 Trừu tượng: Không thể cân đo đong đếm được

+ Độ : Khoảng giới hạn trong đó sự thay đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất

+ Điểm nút : Thời điểm diễn ra sự thay về chất của sự vật

+ Bước nhảy : Hình thức để chuyển từ chất cũ sang chất mới

**Nội dung :**

+ Lượng và chất phải thống nhất với nhau.  
+ Khi lượng thay đổi sẽ dẫn đến chất thay đổi.

+ Khi chất mới ra đời sẽ quy định một lượng mới tương ứng.

+ Các hình thức bước nhảy.

|  |
| --- |
| Như đã phân tích ở trên, lượng là phạm trù triết học được dùng để chỉ tính quy định vốn có của sự vật về mặt số lượng, quy mô trình độ của sự vận động và phát triển cũng như là các thuộc tính khác đã cấu thành lên sự vật.  Đặc trưng của lượng sẽ được biểu thị bằng con số hoặc các đại lượng chỉ kích thước dài hoặc ngắn, quy mô, tổng số hay trình độ. Nhưng đối với các trường hợp phức tạp thì không thể chỉ diễn tả bằng những con số đòi hỏi sự chính xác cao mà còn phải được nhận thức bằng khả năng trừu tượng hóa.  Theo Mac – Lênin thì lượng là cái khách quan vốn có bên trong của sự vật. Toàn bộ sự so sánh giữa lượng và chất chỉ là tương đối, không có tuyệt đối.  Chất chính là chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật, được coi là sự thống nhất hữu cơ của những thuộc tính làm cho sự vậy là nó chứ không phải những sự vật khác.  Từ đó có thể thấy chất và thuộc tính không thể đồng nhất với nhau. Bởi mỗi sự vật, hiện tượng đều chứa đựng rất nhiều thuộc tính, nhưng những thuộc tính này không thể cùng tham gia vào việc quy định chất như nhau, mà chỉ có những thuộc tính cơ bản nhất mới có thể quyết định được bản chất của sự vật.  Do đó, chỉ khi nào những thuộc tính cơ bản thay đổi thì chất của sự vật mới thay đổi theo, đồng nghĩa với việc khi các thuộc tính không cơ bản dù có thay đổi hay không thì cũng không làm biến đổi bản chất của sự vật.  Tuy nhiên các thuộc tính cũng như chất của sự vật sẽ luôn có mối quan hệ cụ thể với nhau, vì vậy việc phân biệt này chỉ mang tính tương đối. |

**Ý nghĩa :**

|  |
| --- |
| Quá trình vận động và phát triển của sự vật diễn ra theo chiều hướng tích lũy về lượng đến một giới hạn nhất định, sau đó sẽ chuyển hóa về chất. Từ đó đã rút ra được những tư tưởng mang tính định hướng, hạn chế được tư tưởng chủ quan, duy ý chí trong việc thực hiện những bước nhảy vọt.  Trong quá trình hoạt động thì con người luôn vận dụng linh hoạt các hình thức khác nhau. Và sự vận dụng này tùy thuộc vào việc phân tích đúng đắn những điều kiện khách quan tùy vào từng trường hợp cụ thể.  Mặt khác, xã hội loài người đang càng ngày phát triển, đa dạng theo chiều hướng tích cực do rất nhiều yếu tố tác động thành, từ đó ta cần thực hiện đổi mới thành công trên từng lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội để tạo ra các bước nhảy về chất.  Do đó để có thể thực hiện các bước nhảy vọt thì trước hết phải thực hiện các bước nhảy cục bộ để làm thay đổi từng yếu tố của chất. |

1. **Quy luật mâu thuẫn: Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập** hay còn gọi là **quy luật mâu thuẫn** là một trong [ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ba_quy_lu%E1%BA%ADt_c%C6%A1_b%E1%BA%A3n_c%E1%BB%A7a_ph%C3%A9p_bi%E1%BB%87n_ch%E1%BB%A9ng_duy_v%E1%BA%ADt) và là quy luật quan trọng nhất của [phép biện chứng duy vật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Duy_v%E1%BA%ADt_bi%E1%BB%87n_ch%E1%BB%A9ng) trong [triết học Mác - Lênin](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tri%E1%BA%BFt_h%E1%BB%8Dc_M%C3%A1c_-_L%C3%AAnin), là hạt nhân của phép biện chứng. Quy luật này vạch ra nguồn gốc, động lực của sự *vận động*, [phát triển](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n), theo đó nguồn gốc của sự phát triển chính là mâu thuẫn và việc giải quyết mâu thuẫn nội tại trong bản thân mỗi sự vật, hiện tượng.

**Nội dung :**

**Các mặt đối lập**

Mặt đối lập là những mặt có những đặc điểm, những [thuộc tính](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Thu%E1%BB%99c_t%C3%ADnh&action=edit&redlink=1), những tính quy định có khuynh hướng biến đổi trái ngược nhau tồn tại một cách khách quan trong [tự nhiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%B1_nhi%C3%AAn), [xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A3_h%E1%BB%99i) và tư duy. Sự tồn tại các mặt đối lập là khách quan và là phổ biến trong thế giới. Theo triết học duy vật biện chứng của Engels thì tất cả các sự vật, hiện tượng trên thế giới đều chứa đựng những mặt trái ngược nhau. Ví dụ như: Trong [nguyên tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%C3%AAn_t%E1%BB%AD) có [điện tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Electron) và [hạt nhân](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A1t_nh%C3%A2n_nguy%C3%AAn_t%E1%BB%AD) hay trong sinh vật thì có sự [đồng hoá](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%93ng_ho%C3%A1&action=edit&redlink=1) và [dị hoá](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BB%8B_ho%C3%A1), trong [kinh tế thị trường](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF_th%E1%BB%8B_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng) có cung và cầu, hàng và tiền. Những mặt trái ngược nhau đó trong phép biện chứng duy vật gọi là mặt đối lập.

**Mâu thuẫn biện chứng**

Các mặt đối lập nằm trong sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau theo hướng trái ngược nhau, xung đột lẫn nhau tạo thành mâu thuẫn biện chứng. Theo triết học duy vật biện chứng của Engels thì mâu thuẫn biện chứng tồn tại một cách khách quan và phổ biến trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Mâu thuẫn biện chứng trong [tư duy](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0_duy) là phản ánh mâu thuẫn trong hiện thực và là nguồn gốc phát triển của nhận thức. Mâu thuẫn biện chứng không phải là ngẫu nhiên, chủ quan, cũng không phải là mâu thuẫn trong [lôgic](https://vi.wikipedia.org/wiki/Logic) [hình thức](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%C3%ACnh_th%E1%BB%A9c&action=edit&redlink=1). Mâu thuẫn trong lôgic hình thức là sai lầm trong tư duy.

**Sự thống nhất**

Hai mặt đối lập tạo thành mâu thuẫn biện chứng tồn tại trong sự thống nhất với nhau. Sự thống nhất của các mặt đối lập là sự nương tựa lẫn nhau, tồn tại không tách rời nhau giữa các mặt đối lập, sự tồn tại của mặt này phải lấy sự tồn tại của mặt kia làm tiền đề. Các mặt đối lập tồn tại không tách rời nhau nên giữa chúng bao giờ cũng có những nhân tố giống nhau. Những nhân tố giống nhau đó gọi là sự "đồng nhất" của các mặt đối lập. Với ý nghĩa đó," sự thống nhất của các mặt đối lập" còn bao hàm cả sự " đồng nhất" của các mặt đó. Engels đã đưa ra ví dụ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **“** | Giai cấp vô sản và sự giàu có là hai mặt đối lập, với tính cách như vậy chúng hợp thành một chỉnh thể hoàn chỉnh, thống nhất, chế độ tư hữu với tư cách là sự giàu có buộc phải duy trì vĩnh viễn ngay cả sự tồn tại của mặt đối lập của nó là giai cấp vô sản | **”** |
|  | | |

(Phri-đrich Ăng-ghen) Friedrich Engels

Do có sự "đồng nhất" của các mặt đối lập mà trong sự triển khai của mâu thuẫn đến một lúc nào đó, các mặt đối lập có thể chuyển hoá lẫn nhau. Sự thống nhất của các mặt đối lập còn biểu hiện ở sự tác động ngang nhau của chúng. Song đó chỉ là [trạng thái](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tr%E1%BA%A1ng_th%C3%A1i&action=edit&redlink=1) vận động của mâu thuẫn ở một giai đoạn phát triển khi diễn ra sự [cân bằng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A2n_b%E1%BA%B1ng) của các mặt đối lập.

**Sự đấu tranh**

Các mặt đối lập không chỉ thống nhất, mà còn luôn "đấu tranh" với nhau. Đấu tranh của các mặt đối lập là sự tác động qua lại theo xu hướng bài trừ và phủ định lẫn nhau giữa các mặt đó. Hình thức đấu tranh của các mặt đối lập hết sức phong phú, đa dạng, tuỳ thuộc vào tính chất, vào mối liên hệ qua lại giữa các mặt đối lập và tuỳ điều kiện cụ thể diễn ra cuộc đấu tranh giữa chúng.

**Ý nghĩa:**

Quy luật này là cơ sở lý luận để xây dựng phương pháp tư duy mâu thuẫn, phương pháp đó chỉ ra rằng: khi xem xét các sự vật, hiện tượng trong thế giới phải luôn đặt nó trong những tình huống đối lập của nhau.  
Tôn trọng sự khách quan của mâu thuẫn  
Tùy từng mâu thuẫn khác nhau mà có cách giải quyết khác nhau

Khi có mâu thuẫn , chúng ta nên cho các mâu thuẫn đấu tranh với nhau , không dung hòa các mâu thuẫn

1. **Quy luật phủ định:** chỉ ra khuynh hướng của sự phát triển, theo đó sự phát triển của sự vật, hiện tượng có xu hướng, khuynh hướng lặp lại giai đoạn đầu nhưng ở trình độ cao hơn, phát triển theo hình xoắn trôn ốc.

Theo triết học Mác - Lênin thì bất cứ sự vật, hiện tượng nào trong [thế giới](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_gi%E1%BB%9Bi) đều trải qua quá trình sinh ra, tồn tại, phát triển và diệt vong. Sự vật cũ mất đi được thay thế bằng sự vật mới. Sự thay thế đó là tất yếu trong quá trình vận động và phát triển của sự vật. Không như vậy sự vật không phát triển được. Sự thay thế đó được triết học gọi là sự phủ định.

**Nội dung :**

|  |
| --- |
| Sự ra đời và tồn tại của sự vật đã khẳng định chính nó. Trong quá trình vận động của sự vật, những nhân tố mới xuất hiện sẽ thay thế những nhân tố cũ, sự phủ định biện chứng diễn ra. Sự vật đó không còn nữa và bị thay thế bởi sự vật mới, trong đó có những nhân tố tích cực được giữ lại. Song sự vật mới này sẽ lại bị phủ định bởi sự vật mới khác.  Sự vật mới khác ấy dường như là sự vật đã tồn tại, song không phải là sự trùng lặp hoàn toàn, mà nó có được bổ sung những nhân tố mới và chỉ bảo tồn những nhân tố tích cực, thích hợp với sự phát triển tiếp tục của nó. Sau khi sự phủ định diễn ra 2 lần thì sự phủ định của phủ định được thực hiện, sự vật mới hoàn thành một chu kỳ phát triển. Sự phát triển biện chứng thông qua những lần phủ định biện chứng như trên là sự thống nhất hữu cơ giữa lọc bỏ, bảo tồn và bổ sung thêm những nhân tố tích cực mới. Do vậy, thông qua những lần phủ định biện chứng của bản thân, sự vật sẽ ngày càng phát triển.  Phạm trù phủ định biện chứng mới nói lên một giai đoạn, một mắt khâu, một nấc thang trong quá trình phát triển nhất định. Với tư cách là cái phủ định (lần thứ 1), cái mới cũng chứa đựng trong mình xu hướng dẫn tới sự phủ định lần thứ 2 (phủ định của phủ định).  Trong sự vận động vĩnh viễn của thế giới vật chất, dây chuyền của những lần phủ định biện chứng là vô tận, cái mới phủ định cái cũ, nhưng rồi cái mới lại trở nên cũ và lại bị cái mới sau phủ định. Cứ như vậy, sự phát triển của sự vật, hiện tượng diễn ra theo khuynh hướng phủ định của phủ định từ thấp đến cao một cách vô tận theo đường "xoáy ốc" hay "vòng xoáy trôn ốc". Sau mỗi chu kỳ phủ định của phủ định, cái mới được ra đời lặp lại cái cũ nhưng trên cơ sở cao hơn.  Sự phát triển theo đường "xoáy ốc" là sự biểu thị rõ ràng, đầy đủ các đặc trưng của quá trình phát triển biện chứng của sự vật: tính kế thừa, tính lặp lại, tính tiến lên. Mỗi vòng của đường "xoáy ốc" thể hiện sự lặp lại nhưng cao hơn, thể hiện trình độ cao hơn của sự phát triển.  Quy luật phủ định của phủ định biểu hiện sự phát triển của sự vật là do mâu thuẫn trong bản thân sự vật quyết định. Mỗi lần phủ định là kết quả đấu tranh và chuyển hoá giữa các mặt đối lập trong bản thân sự vật - giữa mặt khẳng định và mặt phủ định. Sự phủ định lần thứ nhất diễn ra làm cho sự vật cũ chuyển thành cái đối lập với cái khẳng định ban đầu. Sự phủ định lần thứ hai, sự vật mới với tư cách là cái phủ định của phủ định đối lập với cái phủ định và trở lại cái ban đầu nhưng không giống nguyên vẹn như cái cũ mà trên cơ sở cao hơn, tốt hơn.  Phủ định của phủ định là sự thống nhất biện chứng của cái khẳng định và phủ định, là kết quả của sự tổng hợp tất cả nhân tố tích cực của cái khẳng định ban đầu và cái phủ định lần thứ nhất, cũng như các giai đoạn trước đó. Cái tổng hợp này là sự lọc bỏ những giai đoạn đã qua, vì vậy, nó có nội dung phong phú hơn, toàn diện hơn. Kết quả của sự phủ định của phủ định là điểm kết thúc của một chu kỳ phát triển và cũng là điểm khởi đầu cho kỳ phát triển tiếp theo. Sự vật lại tiếp tục biện chứng chính mình để phát triển. Cứ như vậy sự vật mới ngày càng mới hơn. Theo triết học Mác-Lênin thì quy luật phủ định của phủ định là quy luật phổ biến của sự phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. |

**Ý nghĩa :**

|  |
| --- |
| Quy luật phủ định của phủ định đã chỉ rõ sự phát triển là khuynh hướng chung, là tất yếu của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Song, quá trình phát triển không diễn ra theo đường thẳng nhưng quanh co phức tạp, phải trải qua nhiều lần phủ định, nhiều khâu trung gian. Điều đó giúp chúng ta tránh được cách nhìn phiến diện, giản đơn trong việc nhận thức các sự vật, hiện tượng, đặc biệt là các hiện tượng xã hội, và do vậy cần phải kiên trì đổi mới, khắc phục khuynh hướng bi quan, chán nản, dao động trước những khó khăn của sự phát triển.  Quy luật phủ định của phủ định cũng khẳng định tính tất thắng của cái mới, vì cái mới là cái ra đời phù hợp với quy luật phát triển của sự vật. Mặc dù khi mới ra đời, cái mới có thể còn non yếu, song nó là cái tiến bộ hơn, là giai đoạn phát triển cao hơn về chất so với cái cũ. Vì vậy, trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, cần có nhận thức đúng về cái mới và có thái độ đúng đối với cái mới đồng thời chủ động phát hiện ra cái mới, tạo điều kiện cho cái mới phát triển.  Phải có cái nhìn biện chứng trong khi phê phán cái cũ, cần phải biết sàng lọc, kế thừa những yếu tố hợp lý của cái cũ, tránh thái độ “hư vô chủ nghĩa”, “phủ định sạch trơn”.  Lí luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng nghiên cứu bản chất, tính quy luật, những hình thức và phương pháp nhận thức, vấn đề chân lý. Nó giải đáp một cách đúng đắn và đầy đủ mặt thứ hai trong vấn đề cơ bản của triết học. |